

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PHÁP	NGOÀI-QUỐC
Một năm . 5\$00	4\$00
Sáu tháng 2.80	2.50
Ba tháng 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước  
Thư và mandat gửi cho  
M. TRẦN-DINH-PHIÊN - Ai  
đăng quảng-cáo, việc riêng  
xin thương-nghi trước

# TIẾNG-DÂN

Chức-nhiệm kiêm Chủ-bút  
HUỶNH-THỨC-KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

Đường Đông-Ba - Huế

Quần-ly  
TRẦN-DINH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Giấy thép số 6  
Điện-tháp: TIẾNG-DÂN - Huế

Chúng ta sinh ra  
mặc nhiều mối nợ  
đối với người đời  
trước, mà phải trả  
lại cho người đời  
sau.

## CÁI THỜI VONG TỎ CỦA NGƯỜI MINH

Cây có gốc, nước có nguồn. Người sinh có tổ, ấy là cái lẽ sinh-hóa tự nhiên của tạo vật, mà cũng là huyết thống lưu truyền của loài người. Phàm dân-tộc sống còn trên một địa cầu này, mạnh yếu thịnh suy có khác nhau, song thứ đở bộ lịch sử loài người mà xem xét thì bất kỳ dân tộc nào, đều có lịch sử riêng của dân-tộc ấy, do tổ-tiền lưu truyền đến con cháu, mỗi đời chất chứa một ít mà nảy nở dần cho đến ngày nay, chứ không có dân-tộc nào bình không nổi lên một mai một chiếu mà thành một đoàn-thể quốc-gia xã-hội được.

Theo lịch-sử tiến hóa chung trên cõi đời thì trí khôn của loài người theo sự nhu yếu trong cuộc sinh hoạt mà mở mang lên lên do đã mang tiền lên bán khai, rồi tiến lên văn minh, trình độ trí thức người sau, vẫn tiến hơn đời trước nhiều; song cái trí thức ấy, đã trải qua mấy muôn đời, tốn bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu gân óc, van gốc mở nguồn, mà người sau mới được hưởng thụ cái sản có và mở rộng thêm ra; công đức của tổ tiên, khó nhọc to lớn là gì ở đây? Nghĩ kỹ thì thấy rằng ngày nay, khoa-học triết-học, tiến tới tuyệt vời mà sử học bỏ một nói rằng « chúng ta sinh ra, chất đầy những mối nợ »; hai nói rằng: « Chúng ta làm một nghề gì, có bao nhiêu người xưa ở chung quanh giúp ta mà ta không thấy ». Cái cảm tình của họ đối với tổ-tiền cảm mến sâu xa như thế. Còn nói đến công việc hiện tại thì họ rằng: Chúng ta lo làm hết năng lực để mở mang nền hạnh-phúc cho người sau ta, ấy là chúng ta trả nợ cho ông bà trước.

Cái lý học-thuyết tiến bộ của họ ngày nay mà so sánh với đời thượng-cổ trung-cổ thì một trời một vực, cách xa nhau biết chừng nào. Đối với người trước, họ không chịu làm nô lệ mà cái gì cũng tuân thủ theo; song cái lòng « uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây », in vào trong não, càng lâu đời bao nhiêu, càng sâu xa bấy nhiêu. Cảm tình trên lịch-sử gốc sâu rễ bền như thế, nên cái lòng yêu nói thương giống của họ, không có cái gì làm cho họ quên phớt đi được. Người sinh trong nước, có lòng tự tôn tự trọng, không khi nào chịu hạ mình xuống mà làm những điều ô nhục, cho

thương tổn đến danh dự của ông bà trên lịch-sử.

Người nước ta thì thế nào? Nước ta ngày nay vẫn sa vào cái cảnh-địa liệt bại, ai cũng đã rõ; song thứ đở bộ lịch-sử trên ngàn năm ra xem, thì vinh dự của ông bà ta xưa, nào phải là làm thương đầu! Lấy một dân tộc con con, đầu tiên chỉ một vùng Trung-châu Bắc-kỳ, thế mà bên Bắc chống với nước Tàu mà làm nước độc-lập, miền Nam thì xô đẩy cả Chiêm-Thành Chứt-lạp vào bán đồ mình, công đức cao dày, oai phong lừng lẫy, biết là gì ở đây? Ở về thời đại ấy, quốc sự thuộc về quyền vua, dân gian không có quyền xuất bản, ấn bản khó khăn, nhà trước thuật chưa xuất hiện, gia đình phe phe bực bực lừa giặc cướp, bao nhiêu sách vở lan mất, mười phần không còn được một phần, nếu người sau không biết đầu mà khảo cứu. Tuy vậy những chỗ dấu tích rõ ràng trên lịch sử vẫn không vì có trên mà tiêu diệt đi được. Nay thử kể lược một đời chuyện: nói về vô công thì Thượng-kiệt đánh Tống, Hưng-đạo đuổi Nguyên, Nguyên-Trái dẹp nhà Minh, Quang-trung đuổi nhà Thanh, công liệt về vang, rõ là anh-hùng cứu quốc; nói về trước thuật thì như Lê-qui-Đôn, Phan-Huy-Chú; thì văn thì Nguyễn-Siêu, Cao-bá-Quát, có kém gì Lý-Đề-Hàn-Ấu; đạo học thì Châu-An-Vô-trưởng-Toãn, đáng bậc sư nho, duy trì thế-giáo; ngoài ra văn tài như một bài Chính-phụ-ngâm, trong có đủ các thể, đầu tìm trong mấy ngàn năm văn-chương Tàu cũng ít có bài nào trường thiên đại bút như thế. Đến như binh-thư thì Vạn-kiếp-hi-thư, Hồ-trưởng-xu-cơ-y-học thì Hải-thượng-Tả-Ao, tất kỳ học gì cũng có một thứ đặc-sắc của mình, không thêm dựa dẫm vào ai. Đương thời đại khoa học chưa phát minh người mình chỉ lấy Hán học làm thầy mà ông bà ta xưa, tự xuất tính thần trí nào để làm ra cơ trừ một nhà, trải mấy trăm đời con cháu ta được ăn trái uống nước, không phải nhờ nguồn gốc ấy sao? Nếu không có học-vấn công-lao của mấy bậc tiền-nhân thì từ Quảng-binh ra Bắc là quận huyện của nước Trung-hoa, từ Thừa-thiên vào Nam là bán đồ của người Chiêm-thành Chứt-lạp; người sau này đâu có lấc dốt đứng chum, ngọn rau dờ dỏi, mà ngồi hút gió lấy, ngâm

## VẠN-VĂN

Trách trời  
Trời sao riêng ghét lũ dân ta?  
Đại hạn vừa xong lại lụt qua.  
Khoai lùa rục rừ vì ngập nước,  
Ngôi tranh đã trúc cũng nhiều nhà.  
Nghĩ đến thương tâm biết mấy là!  
Ai cũng đợi chung trời ấy cả,  
Trời sao riêng ghét lũ dân ta?

Phượng-Khê  
Lục  
Vô tình chỉ bấy hơi ông Xank?  
Liệt cuộc phong ba thấy giật mình.  
Gió cuốn cành thông nghe lác các,  
Nước xao thêm đá ngó mòng mành.  
Trên sông nhà cửa trôi man mác,  
Ngoài nội trâu bò nổi bập bành.  
Trần lụt chuyển này hơn chuyển trước.

Dân gian tai hại nghĩ mà kinh.

thơ Kiều dễ lên một văn-sĩ?  
Thế mà ta đã thấy có kẻ lỏm một lí văn Tây, cạo lột vài nhúm danh từ khoa-học triết-học, lập được đôi câu Kiều mà dám công-nhiên tuyên ngôn giữa công chúng rằng: Ông bà ta không có cái học gì hết!

Gỡ cho cái tờ miêng bọc nghĩa vong ân kia, trách nào những đều vô liêm sỉ gì cũng làm được!

Tôi viết bài này, không phải nói ông bà ta là toàn hay toàn tốt, việc gì cũng phải nương theo đó mà làm màu đầu. Song đã là người học-giải thì phải có mắt đọc sách xem đời, ở về đời nào thì có nhân-tài học-thuật về đời ấy, không thể lấy tình thế giao thông tân-hóa ngày nay, mà mặt sát nhân vật đời thượng-cổ trung-cổ trước được. Bà con thử nghĩ, nay có người nào đi xe lửa từ Hà-nội vào Huế, về báo ông nội anh ta rằng: Tôi nghe nói ông bà ta xưa ở Hà-nội vào Huế đi đến gần một tháng đường mà nay tôi đi trong một ngày, thế là tôi hơn ông bà ta xưa nhiều. Câu nói như vậy, bà con có cho là câu nói trẻ con không? Thế mà trong đám văn sĩ ta đã thấy có người thà cái giọng vong tổ ấy. Cái hại bán rẻ tư cách cá nhân kia, không rời làm gì, đến toàn rú mấy mươi triệu đồng-báo ta cùng nhau đem cái cảm tình trên lịch-sử mà đổ theo dòng nước, thì cái họa nước lụt lụt thủ đứ sau này không biết đâu là cùng! Ai tự xưng con rồng cháu tiên, xin đừng có học theo thói vong tổ!

### Khi-Uở

(1) Những sách về từ đời nhà Trần về trước, nhà Minh thu cả đem về Kim-lân. Triều Nguyễn năm kinh thành thất thủ, sách cũng mất nhiều. Về lúc bấy giờ làm sách công phu làm mà ít ai xuất bản nữa, chỉ có phải để trong tủ như nay, buổi mai làm sách, buổi chiều bán đi nhá hàng đâu.

(2) Ông Lê-qui - Đôn làm nhiều sách như « Văn-biên lập-lược », « Văn-dài loại-ngôn », « Ông Phan-buy Chủ làm bộ « Lịch-triều biên-chương ».

## ĐI MỘT MẮT

Ông Lâm-tây-Trọng phê bình sách Trang-tử, có thuật một chuyện: có một chàng nợ sa mê một cô đi một mắt, cho đến đời cận xem người ta ai cũng thừa ra một con mắt.  
Lạ thật, trời sinh người đời, ai cũng có hai mắt, nghĩa là về quan gọi là cụ thể, là đẹp. Nay có đi này chỉ có một mắt tức là dư một mắt con, có lẽ xem xét đều gì cũng chỉ thấy một bên mà sót đi một bên, dầu có đẹp nghiêng thành nghiêng nước đi nữa cũng là người có tật. Xem người trước xem con mắt, mà một con mắt đã dư thì còn có cái đẹp gì bỏ lại được nữa!  
Thế mà cậu kia bị có đi kia âm ảnh thế nào cho đến nỗi chỉ còn nửa trí não mà mình làm lạc, thì thấy cái đẹp trong một con người kia, mà trông người ta, cho là ai cũng thừa ra một con mắt!  
Việc trên đời đâu cho làm thường, kẻ bàng-quan ai cũng thấy chỗ sai lầm, mà người trong vòng không tự trông thấy được như chàng kia không phải là ít.  
Chị em xóm Bình-khuông ta, nghe như đã có nhiều có hàm mộ cái hạnh phúc của cô đi một mắt kia, có thật vậy không? Chị em không nên thấy của bóng mà làm hư cái thân thể tự nhiên trời sinh đi.

H. Ch.

## MANDATS CỦA AI ??

Bản báo có tiếp được 1 cái mandat: série A 001,108 số 121 ngày 10-7-30 poste Luang-prabang (Laos) mà không có tên người gửi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn.

## TIẾNG-DÂN

## Tình hình ở Vinh và Hatinh

Tin ngày 26 Septembre 1930  
Ở Vinh cũng như ở Hatinh không có gì mới. Hôm 25, một đội lính 14-dương thế hai đã đến Vinh. Một đội thực dân bộ quân kéo đến đóng tại Hatinh. Hôm nay lại có một đội khác cũng đến tại Hatinh đó nữa.

Tin ngày 26 Septembre 1930  
Ngày 25 và đêm 26 Septembre không có chuyện gì mới cả ở Hatinh và Vinh. Quan Công sứ Hatinh cho hay rằng đã bắt được hai người, tưởng như một người là tay chủ động trong yêu cuộc biểu tình ở Hương-sơn, người kia tưởng là tay chủ động trong yêu cuộc biểu tình ở Cẩm-suyên.

Tin ngày 29 Septembre 1930  
Hôm 28 Septembre có 600 đồng viên Công an đến đánh phá nhà huyện Nam-dân (thuộc tỉnh Nghệ-an). Trước khi đánh phá, họ bắt một số người; giao thông với Vinh.  
Một đội lính khố xanh ra đời phố. Cũng họ giải tán và bắt sống chỉ-thiên theo lộ rồi bắt vào đóng viên Công an. Đám viên Công-an thổi lòi, nhưng lại muốn xông vào đánh một lần nữa. Lính khố xanh bắn lựu. Có 17 chết, 22 người bị thương, và 30 người bị bắt.

## CAU CHUYỆN NGƯỜI MINH ĐI SỬ TÂY NGÀY XƯA

(Giao thiệp với người Pháp)  
(Tiếp theo)

Mấy chuyện kể trên chứng rõ triều đình lúc ấy, không rõ tình thế, buộc cho các ngài cái việc « không sao làm được » mà các ngài phải lấy cái chết thay vào. Nay xin nói qua chuyện vài ông mà đương lúc bấy giờ cho là có tài giao thiệp:  
Ông Nguyễn-Đoãn là một người quen việc giao thiệp, năm 1877, cùng ông Nguyễn-thành-Y sang dự cuộc đấu xảo bên Pháp; khi đi vua cũng một hai dặn việc nói thế nào cho người Pháp trả đũa lại, nhưng cũng không ăn thua gì. Lúc về ông Nguyễn-thành-Y có xếp tâu, nhưng triều đình nào ai chịu tin. Ông Thành-Y có bài thư trong có câu ngày nay người ta còn truyền tụng:  
« Châu hành lục địa thiên trùng hải,  
« Nhơn ngọa thanh vân bách xích lâu ».

舟行陸地千重海  
人臥青雲百尺樓  
(Đất cạn thuyền đi muôn lớp biển,  
Lầu cao người nằm mây tầng mây).  
Năm 1873 vì việc thông thương với người Pháp, ông Nguyễn-tri-Phương chết, mấy lính ngoài Bắc thất thủ, Triều đình sai ông Trần-dinh-Túc, Nguyễn-trọng-Hiệp ra Bắc nói việc giao thiệp thành lập; lại sai ông Nguyễn-vân-Tường vào Nam giảng thuyết với Thống-soái Pháp. Trong lúc phái bộ ra Bắc bàn hòa, quân Cờ Đen Lưu-vĩnh-Phúc thỉnh linh kéo đến đánh, tướng Pháp Francis-Garnier từ trên thành ra chuyện giảng giải không xong. Lúc ấy ông Nguyễn-vân-Tường cùng Thống-soái Pháp Hoắc-đạo sinh (Phillastre) ở Gia - định ra nhận bàn hòa. Hiện tình bấy giờ mấy lính miền Bắc, quan quân mình còn đóng, lại có quân Cờ-Đen hùng vào, người Pháp biết có lấy mấy lính đó, cũng chưa đẹp yên được.

nên giao thành tri lại, chứ có phải tại giao thiệp gì đâu. Thế mà ông Nguyễn-vân-Tường nhân việc ấy, được triều đình cho là có công to, tặng hàm phong-tước. (Ông được phong Kỳ-vỹ bá - 侯爵). Các ông dự về việc ấy đều được thưởng cả. (Trong lúc ấy, ở tỉnh Hương-yên, nhân Tây không đến lấy mà quan Toàn-vũ được vua ban khen là « Bảo-toàn Trấn-bi » 保全鎮守, cũng là chuyện thú).  
Năm 1882 thành Hà-nội thất-thủ, ông Hoàng-Diện chết. Bài di biểu ông Hoàng-Diện có câu:  
« Hà trung hiếu chí cảm ngàn, đượ sự thế chỉ tất chi. Thành vong mạc cứu, đa tâm Bắc-kỳ đồ nhân sĩ sinh liễn. Thân tử hà tị, nguyện tang liễn thần Nguyễn-tri-Phương »

何忠孝之歎言, 唯事勢之必至. 城亡莫救, 多斷北圻. 孤臣亡於生前; 會死何裨. 願從先臣, 既方於地下.

Địch: Nào trung-hiếu gì dám phò, song sự thế nó chẳng đến. Thành người Bắc thất thủ, Thành vong mạc cứu, đa tâm Bắc-kỳ đồ nhân sĩ mà bỏ người. Minh chết liễn gì, theo tiên thần Nguyễn-tri-Phương mà nổi gót.  
Triều lại sai ông Trần-dinh-Túc, ông Nguyễn-bửu-Độ ra giảng thuyết giao thiệp lại.

Năm 1873 Thuận-an thất thủ, ông Trần-dinh-Túc và Nguyễn-trọng-Hiệp thương thuyết ký hòa ước 27 khoản.

Năm 1884 Nguyễn-vân-Tường Phan-thân-Đuyệt và Tôn-thất-Phân ký hòa ước 19 khoản, cũng chấp theo 27 khoản trước mà sửa đổi, tức là hòa ước Trung-kỳ thuộc quyền Bảo hộ nước Pháp cho đến ngày nay.

Năm 1885 kinh thành Huế thất thủ, Nguyễn-vân-Tường ra giảng hòa, người Pháp giao kinh thành lại, nhưng hẹn cho ông Tường trong hai tháng làm cho yên việc (Tường làm không xong sau bị đày). Lúc ấy Nguyễn-bửu-Độ được tin liền thành thất thủ, liền tới soái phủ Hà-oại giảng bản việc nước, rồi cùng soái phủ Pháp về kinh lớn vua Đồng-Khánh. Thế là Nguyễn-bửu-Độ có công to.

Tòa Kiểm-đuyệt bỏ

(Còn nữa)  
Hải-Ấu

Tòa Kiểm-đuyệt bỏ tron một bài



# ANNAM LỊCH SỬ

## HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

# JOB

### BÀI DIỄN-VĂN

của ông Nghị Trưởng viện Dân biểu đợc buổi bế mạc hội đồng ngày 24 Septembre 1930

Kính quan Khâm-sứ, Kính các quan Cơ-mật và các ngài,  
Kỳ hội-dồng thứ nhất về khóa bầu cử năm nay, đã làm xong việc. Lễ ra chúng tôi chỉ theo lệ thường đồng kết mà, vấn đề đã thảo luận trong Viện ma thôi.

Rồi tôi ay, nhằm khi chúng tôi sắp bước chân vào Nghị-trưởng, thì bỗng xảy ra ở đất Hồng, Lam (Ng. & Tjai) kia những cuộc biểu tình Cộ-giáo.

Chúng tôi rất cảm động về những cuộc biểu tình đó, chúng tôi biết rằng vẫn có bọn chủ động trong đám biểu tình, và bọn chủ động đó vẫn đang trừ-gi; nhưng xét phần nhiều trong đám biểu tình là những bình dân bị lừa, bị hiếp mà phải theo. Chúng tôi ao ước rằng: những khi nhà nước trừng trị bọn biểu tình đó, nên hết sức khoan dung dân bị lừa bị hiếp đó.

Chúng tôi quyền hạn hẹp hòi, không được bàn đến chính trị, nhưng trong thấy cái hiềm tượng Cộ-giáo, như bệnh truyền nhiễm mỗi ngày một lan rộng ra, có thể làm nguy hại cho quyền lợi người Pháp, người Nam trên đường tiến bộ. Vì thế tương quan đó tôi xin thay mặt anh em đồng việc, lấy lòng thành thực tỏ bày ý kiến.

Nguyên dân tộc Việt Nam chúng tôi, không phải như dân tộc hèn yếu khác, dân tộc Việt-Nam đã có lịch sử, có văn-hóa, có tinh thần phong tục riêng. Từ nửa thế kỷ lại nay, nhờ công cuộc khai hóa của bảo hộ, xét về danh kinh tế, xã-uội vẫn có tiến bộ, nhưng xét về đường chính trị thì chưa thấy cái cách cho hợp với ý nguyện của dân.

Năm 1925, quan Varenne sang nhậm chức Toàn-quyền Đông-pháp, có tuyên bố cái chính sách khai phóng, lần đầu hết các hạng người lúc bấy giờ ai cũng nô náo khuyếch hướng về vấn đề cải cách chính-trị, nào tiểu chủ lập nên hiến pháp, nào xin lập Việt-Nam tiến-bộ dân-bội; những việc ấy, quan Toàn-

quyền đều có lời hứa, mà chưa có thực hành, là bởi vì lúc ấy trong nước có xảy ra mấy việc ớn ào, làm ngăn trở và làm chậm trễ những sự cải cách chính trị đó, thực là đáng tiếc.

Dân Việt Nam vốn thích hòa bình, chuộng công lý, và hiểu rõ cái mục đích Pháp Nam thân thiện, chúng tôi vẫn ao ước cái tình thân thiện ấy, được bền chắc hơn, nên dù sao mặc lòng, chúng tôi vẫn còn chưa chán hy vọng.

Ngày tháng juin năm nay, sau mấy cuộc biểu động ở Trung Bắc kỳ, ai cũng nghe được lời tuyên bố thiết thực của quan Thuộc Địa Tổng trưởng Piétri đọc tại Lorient, nói về chính sách Bảo hộ; nay lại được nghe bài diễn văn hệ trọng của quan Khâm sứ Le Fol Trung kỳ, tuyên bố trong ngày khai hội Dân biểu Viện; bài diễn văn ấy, rất chiu trọng về cuộc trị an, và việc chính trị tương lai Nam Việt. Bởi thế mà chúng tôi hy vọng rất xa về chính sách nhân từ khai phóng của chính phủ Đại Pháp đối với chính sách bảo hộ nước Nam nay.

Kỳ hội đồng này, viện chúng tôi có nhiều câu vấn đề lập hiến. Chúng tôi nghĩ rằng: cái vấn đề hiến pháp đó, chính là một phương thuốc tốt, có thể chữa bớt nỗi bất bình của nhân dân, và sẽ có thể làm bền vững hai cái quyền lợi Pháp, Nam đương chung lộn trên đất nước Việt Nam này.

Vấn biết rằng: theo đúng lệ tôi hiến pháp của một nước là tự quốc vương gia An ban bố quốc dân, nhưng theo hiệp ước 1925 thì trong thời kỳ dự bị này, chính phủ Bảo hộ cùng Nam triều có thể thay quyền quốc vương Bảo Đại Hoàng đế, một mặt thì tuyên bố ngay cho nhân dân biết chắc về việc đại cải cách chính trị đó, một mặt thì lập ngay một hội đồng điều tra và dự thảo hiến pháp, để cho nhân dân biết đường khuyến hướng không đến nỗi hiểu lầm mà tuấn ra lực lỗi sai đường.

Về phần chúng tôi, sẽ xin đứng làm người giới thiệu cho nhân dân cả tuần tự nơi theo trên con đường tiến bộ, rất là quan minh chính đại. Tôi xin thay mặt anh em, cảm ơn

### VIỆC TRONG NƯỚC

#### TRUNG-KỶ

THANH-HÓA

##### Lý trưởng ân hiệp dân

Dân Sen-cứ (huyện Hậu-lộc) chúng tôi, từ khi Nguyễn-dộn Đạo ra làm lý trưởng đợc nay, p ái tâm điều ước:

1/ Anh ta ý thể (anh em anh ta đều người có thể lực) đánh mắng dân; Ngày năm ngoài đánh phủ lý là Nguyễn-Tề và tên Kiên có thương tích; chính đồng về khám, thế mà anh ta cũng không can gì.

2/ Làng Sen-cứ 40 dân ngoài tịch, những người có gia bản thì anh ta cho đứng ngoài tịch, còn những người ruộng nương không có một thước mà lại bắt đứng nội tịch.

3/ Tiền phụ bạ đình làng phải chịu có 3 suất mà anh ta bách dân thu 4 suất.

4/ Bắt dân phải làm gầy giao cho anh ta 7 mẫu công điền và 60 thăng lúa. (Mẫu công điền ấy mỗi vụ gặt được 200 thăng lúa, cộng tất cả thành 260 thăng lúa mỗi tháng lúa giá là 0\$50 thành tiền tất cả là 130\$00. Thế thì trừ đi 45\$00 đồng phí, còn lời mỗi vụ được 85\$00).

5/ Ngày tháng giêng năm nay anh ta bắt làng phải giao cho anh ta 60 quan tiền để đem lính đi thuế. Sau nhà nước bắt không lấy lính nữa, Anh không phải đi lính mà tiền ấy anh ta cũng không trả lại cho dân.

6/ Kỳ thuế năm nay Nhà-nước sức bấu chỉ thu. Về giáp Đại-tiền thì anh anh ta là Hội-viên làm phần thu. cứ mỗi suất đình thu 3\$10, đình thu mỗi mẫu 3\$00.

Lý trưởng làm nhiều điều ưc dân như thế, dân có khổ không?

Dân xã Sen-cứ

quan Khâm sứ và các quan Cơ mật, các quan Tây, Nam, đả tố lòng khâm khi thành thực với Dân viện cũng tôi trong kỳ hội đồng này.

Đại Pháp vạn tuế;  
Đại Nam vạn tuế.  
NGUYỄN-TRÁC

Một thư nợ dân  
Hán báo nhận được bức thư của ông Nguyễn-trọng-Sự ở Thanh-hóa bày cách làm nợ dân, đúng như sau này đã bà con thí nghiệm:  
Lấy bột quả bưởi phơi khô, rồi bỏ vào cái chậu cho sạch, đổ nước trong vào xấp thôi; để ngâm độ 3 đêm, nó sẽ nở ra rất nhiều và đặc, đổ vào cái cối vãi thiet trắng, vãi lấy, nhợ đem tráng ra là chuối, phơi cho khô, rồi bóc lấy cuốn lại từng cuốn như thoi mực. Khi nào dân thí thêm nước vào nhợ, phết vào giấy mà dán.

Nguyễn-trọng Sự  
QUANG-BÌNH

Tiếp bài: Đặng mở một với làng xóm

Trong số 317 ra ngày 17 Septem-bre báo có đăng tin ông Tống Bính ở làng Võ xa, lo công việc chính phủ đồng cùng hương lý xin một bản nhận thực rằng con ông có trợ cấp cho dân, để kiểm soát phẩm hàm. Nay được tin rằng chiều ngày 17 Annam vừa rồi dân làng có xin phép ông Trưởng, họp nhau nơi nhà Hương-hội, để làm đơn đi kiện ông Tống-Bính và chính phủ đồng cùng hương lý, về việc đó. Đường lúc dân cùng nhau bầu ông Tống Bính, và đội học, em ruột ông, ra núp dưới ghế, giết là đơn của dân và lấy mẽ chài rạch mặt ra rồi đem cái đơn ấy đi trình quan Phủ nói rằng: dân làng quần tam tự ngũ làm việc này ọ. Quan phủ đã đến lấy khẩu cung rồi, chưa biết xét xử ra thế nào.

Áo máy nước khi cháy chợ, đương lúc trong nước có vẻ loạn thì ta hỏ cho những kẻ bèn mặt lợi dụng mà trả thù riêng! « Cách-mệnh » « Cộng sản » những danh từ đó họ dễ sủa nơi mũi, khi có chuyện trả thù thì phun ra ngay, và chẳng thu « quyền ngôn luận » này tự do làm!

Lai cáo

BINH-DINH

##### Cái khổ của dân nghèo

Dân làng Thiện-xuân, trong thôn không có đường tư-lịch, mà năm trước quan sức thâu dân làng mỗi người mấy ngày tư-lịch (đem cả cây ván) để làm cầu thôn Cự-tại. Dân vì xa cách 5, 7 thôn, không chịu, có kêu với quan Sứ xin để làm chỗ gần. Quan Sứ giao về quan phủ Bồng-sơn trước là Đ. v. C. xét lại rồi làm án anh em dân và rồi cục cũng phải chịu mỗi người 2 ngày. Đến mấy năm nay, năm nào cũng sức thâu tư lịch để làm cầu Cự-tại ấy. Năm nay kỳ tháng tư nộp thuế làng đã thâu mỗi người là 4\$02 (còn phụ tiền giấy mực là khác); thì chúng dân tưởng đã có phần tư lịch năm nay trong đó rồi. Nào ngờ đầu đến độ này mất mùa đói kém, chúng dân phải cạy ngược chạy xuôi mà vợ con còn không khỏi bữa no bữa đói, thế mà cũng bảo nộp mỗi người 3 ngày tư-lịch nữa để làm cầu Cự-tại. Ôi! cầu Cự-tại! ủa

cảnh chúng dân như thế có khổ không.

Thương-lâm-Khách

### NAM-KỶ

Biểu tình ở Nam-kỷ  
(Tin Arip ngày 23 Septembre)  
Chiều hôm 26 Septembre, 300 dân biểu tình từ Vinhlong kéo đến An-thành, tòa Đại lý Trà Ôn (đinh Cần thơ), có cầm những huy hiệu cộng sản, xúi thợ thuyền ở đó làm biểu tình.

Một đội lính khổ xanh đi chặn đường, họ giải tán theo lệ rồi bắt: 7 người biểu tình bị thương, 11 người bị bắt.

Một người in truyền-đơn bị bắt  
(Tin Echo Annamite ngày 22-7-1930)

Trưa hôm 20 Septembre Nguyễn-Hoàng, đấng Trung kỳ, 21 tuổi, làm thợ kỹ số Nhà bè bị bắt ngay lúc đương in truyền đơn về đồng thợ thuyền trong số làm đồng bãi công.

Xét nhà Nguyễn-Hoàng, bắt được mấy bản in báo Cộ đợ (báo Cộng sản).

### TIN ĐƯƠNG SÁ

Vì đường xe lửa p.ia bắc hư hỏng nhiều chặng, nên sự giao thông chỉ đợc ga Ngọc Lâm, hành khách cùng hàng hóa chỉ chờ đến đó thôi.

AI CÙNG NÊN CÓ một cái máy làm toán Machine à calculer Bêlo, làm đủ bốn phép toán, rất mau, rất tiện. QUAN-HẬT - HUE



Thầy giỏi thuốc hay mà có lòng từ thiện.

???

AN MẠCH CHO ĐƠN MÀ KHÔNG LẤY TIỀN

Am-hiểu bệnh-tình người Nam ta, an mạch chữa bệnh, theo khoa học tân thời, rất là thần diệu, chỉ có thầy thuốc

ĐIỀU-NGUYỄN ĐẠI ĐƯỢC PHONG

số nhà 121 hàng Bông cây đa cửa quyền HANOI



Hai vai mang nặng gánh từ bi,  
Muốn dậm giang sơn có quán gì;  
Miễn cứu chúng sinh ra bề khổ,  
Mặc ai tiêng thị với lời phi.

### Quá 50 tuổi

Không nói đến các người đau dùng thuốc, lại còn các ông bà ngoài 50 tuổi, là đang cái thời-kỳ tỷ-vị suy nhược.

Muốn bồi bổ khí huyết và tránh cái bệnh đau-lưng, nhức-xương, tê-mỏi v.v. thì nên uống thật chuyên thuốc Bô-huyết-khu-phong hiệu Tham-Thiên-Đương.

Nhớ kỹ hai chữ Tham-Thiên.

### CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XA-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT  
GIANG-HIA dịch:

55 76

(Tiếp theo)

#### Chương thứ ba mươi tám

Ông Vũ phần vẫn cứ ưu sầu, bệnh tình ông lại càng biến chứng, ngực đánh mạnh thêm, ho cũng thêm, phổi lại bị nứt máu, cả một tuần lễ ông phải nằm trong phòng, phó thác công việc cho một tay ông Ta-luôn cái quản. Ông Ta-luôn lấy làm đắc ý lắm.

Nhưng lần lần các chứng ấy cũng có chữa dăm bời, chỉ còn một cái tính thần rú liệt là chưa bình phục, mà chính cái ấy làm cho thầy thuốc lo sợ lắm.

Con Bé-rin cũng đã nhiều phen hỏi ông đốc tá Ruy-sông, nhưng

ông này nào có nói những chuyện quan hệ với lũ trẻ học quốc bao giờ, ông chỉ trả lời qua loa thôi. Trái lại đối với người bồi giá và cô ghê thì hỏi ông thường nói. Vì vậy mà con Bé-rin phải rán sức hỏi lại hai người này để biết một ít tin tức về bệnh tình ông Vũ phần. Người bồi giá thì nói:

« Bệnh ông không đến nguy hiểm đến lán mạng, nhưng ông đốc tá muốn sao cho ông Vũ phần có thể làm việc lại như mọi lúc ».

Có giáo thì cũng thế, hỏi ông đốc tá được điều gì thì hết buổi gặp lại học lại với con Bé-rin, nhưng đại loại những tin tức cũng tóm tắt có này chuyện:

« Phải có một cái sức mạnh gì để làm cho ông chuyển động, hau là cái gì để lên giây thỉa cái bộ máy linh thần của ông, vì cái giây thỉa ấy tuy đã lỏng nhưng chưa đến phải đứt ».

Cái sức mạnh lạ chuyển ấy lâu nay ai cũng sợ sẽ lại nguy hại cho

ông Vũ-phần, vì thế mà đầu bệnh tình ông có chịu thuyên giảm mà thầy thuốc cũng chưa dám mở chữa cấp mắt của ông. Bấy giờ thầy thuốc lại muốn gây cái mới chuyển động ấy, làm cho ông Vũ-phần tỉnh linh bỏ cái thái độ rù rệ mà đầy coi ngó công việc như thường. Nhưng mà làm thế nào cho chuyển động ông được? Ấy là một việc rất khó vì ngày nay tuổi ông không thiết gì với công việc ăn làm nữa, không muốn tiếp ông Ta-luôn và hai người cháu; ông Ta-luôn thì mỗi ngày vẫn cứ đến chực hai lần chờ thủ ông có truyền lệnh gì không, mà mỗi lần cũng thấy người bồi giá ra tiếp và nói: « Ông chủ bừu cứ loan liệu mà tự sắp đặt các công việc ».

Đến khi ông ra ngoài phòng được, mà đến bàn giấy thì chỉ hỏi qua loa những công việc của ông Ta-luôn. Nhưng cứ mỗi ngày con Bé-rin cũng đặc ông đi ngang qua các sở máy như mọi lúc; nhưng độ rày ông đi mà không nói một tiếng.

cũng không trả lời mấy câu hỏi của con Bé-rin nữa. Còn các ông đốc công các sở có thưa hỏi điều gì thì ông cứ nói:

« Hãy hỏi ông Ta-luôn mà làm theo ».

Một buổi chiều kia khi đi thăm các xưởng máy về, chiếc xe ngựa của ông Vũ-phần cùng con Bé-rin đương từ từ bước một, thì bỗng nghe có tiếng kèn thổi và chuông rung rêu cả lên.

Ông Vũ-phần liền bảo: « Hãy ngừng ngựa lại thử, như không chuông rung báo lửa là phải ».

Xe vừa ngừng thì tiếng chuông lại càng rõ rệt hơn nữa. Ông Vũ-phần hỏi:

« Phải rồi lửa đó, mà máy có trông thấy gì không? »

— Một luồng máy khói đen sì.

— Ở hướng nào?

— Mặc máy hàng bạch dương che khuất tôi nhìn không ra hướng nào.

— Bên hữu hay bên tả?

— Bên tả.  
— Bên tả, đó là phía nhà máy.  
— Phải đánh ngựa rẽ cho nhanh không?

— Đứng cho tẻ, cứ cho đi mau hơn một tý thôi ».

Xe càng đi đến thì tiếng chuông càng nghe rõ rệt hơn, xe đi theo con đường cong quẹo nên con Bé-rin không thể trông được đích xác là chỗ nào bị cháy, nhưng cũng tưởng như là lửa cháy ở giữa làng chờ không phải tại nhà máy. Nó cũng tỏ cái gì ấy cho ông Vũ-phần nghe, nhưng ông làm thỉnh không trả lời.

Bấy giờ tiếng chuông lại nghe qua phía bên tả gần nhà máy, vì vậy nó mới càng chắc rằng không phải nhà máy bị lửa. Nó nói:

« Chỗ nào bị lửa thì họ không rung chuông chỗ ấy được; có rung chuông chỉ rung nơi khác thôi. »

— Vậy nói chính lý đó ».

Nhưng ông trả lời một cách tự nhiên tưởng như lửa có cháy chỗ

nào ông cũng không biết. Khi xe vào làng rồi thì có một người nhà quê kêu nói:

« Ngồi đứng vậy, lửa không cháy nhà ngài đâu, chính nhà cụ Tí-biệt bị cháy ».

Mụ Tí-biệt là một mụ vợ ruy rừu dữ mầy đũa con nít còn nhỏ của họ ghê, và ở trong một cái chòi gần sạp hải nữa, gần chỗ trường học.

Ông Vũ-phần bảo con Bé-rin đánh xe thẳng tới đó. Bấy giờ chỉ phải đi theo mấy người họ chạy trước; khói đen và ngọn lửa bay lên trên các nhà ai cũng trông thấy; khi trở lại hóa ra nó ai cũng nghe một cái mùi cháy.

(Còn nữa)







